

Phụ lục V
Appendix V

THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
CHANGE IN NUMBER OF SHARES WITH VOTING RIGHTS

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
- KINH DOANH NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 121/ĐTKDN/BC
No.: 121/ĐTKDN/BC

TP. HCM, ngày 15 tháng 09 năm 2026
HCMC, Sep 15th, 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
CHANGE IN NUMBER OF SHARES WITH VOTING RIGHTS

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Nhà
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: ITC
- Địa chỉ/Address: 18 Nguyễn Bình Khiêm, phường Tân Định, TP. HCM
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 028.38.230.256 Fax:
- E-mail: itc-info@intresco.com.vn
- Website: intresco.com.vn

STT No.	Nội dung Contents	Trước khi thay đổi Before change	Thay đổi Change	Sau khi thay đổi After change	Lý do thay đổi Reason for change
1	Vốn điều lệ (VNĐ) Charter capital (VND)	963.754.090.000	57.548.040.000	1.021.302.130.000	
2	Tổng số cổ phiếu Total number of shares	96.375.409	5.754.804	102.130.213	

3	Số lượng cổ phiếu quỹ <i>Number of treasury shares</i>	440.360	0	440.360	
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Number of shares with voting rights</i>	95.935.049	5.754.804	101.689.853	phát hành cổ phiếu trả cổ tức/ issuing shares to pay dividends
5	Số lượng cổ phiếu khác (nếu có) <i>Others (if any)</i>	0	0	0	

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information;

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐOÀN HỮU CHÍ**